

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày: 19-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Sùng A Xà.

Bà Hà Thị Vũ.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Vi Văn Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Lò Văn H (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 25/8/1984, tại tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: bản M, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn G, sinh năm: 1944 và bà: Lò Thị N, sinh năm: 1954; có vợ: Lương Thị T, sinh năm 1983, có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án: có 01 tiền án, tại Bản án số 08/2019/HS-ST ngày 14/02/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS, ngày 28/01/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; nhân thân: xấu, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sơn La tuyên phạt 27 (hai mươi bảy) tháng tù tại Bản án số 132/2010/HSST ngày 22/9/2010, ngày 11/5/2012, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/12/2021, tạm giam từ ngày 31/12/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị P - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 20 phút ngày 29/12/2021, tổ công tác 1266 Công an tỉnh Điện Biên gồm Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Phòng Cảnh sát giao thông và Phòng Cảnh sát cơ động làm nhiệm vụ tại Km 376 + 200 Quốc lộ 6 thuộc bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên kiểm tra xe ô tô khách nhà xe X, biển kiểm soát 27B-003.ab chạy tuyến Điện Biên - Hà Nội thì phát hiện và thu giữ của Lò Văn H 90,3 gam Heroine. Bị cáo khai nhận số ma túy này bị cáo mang đi để sử dụng và bán kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định số: 115/GĐ-PC09, ngày 06/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn H là: 90,3 gam.

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn H gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.”

Cáo trạng số: 15/CT-VKS-P1 ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên nội dung trong quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm:

“Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS tuyên phạt bị cáo Lò Văn H từ 19 (mười chín) năm đến 20 (hai mươi) năm tù.

- Không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ 88,3 gam Heroine (còn lại sau giám định); 01 (một) chiếc ba lô màu xanh - đen, có dây đeo, đã cũ; 01 (một) chiếc áo khoác màu đen, đã cũ.

+ Trả lại cho bị cáo Lò Văn H: 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, bề mặt có chữ ACE, màu đen có viền màu cà phê sữa, đã cũ; 01 (một) căn cước công dân số 011084006607, tên Lò Văn H.

- Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn H.”

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo ở mức thấp hơn mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn H khai rằng: khoảng 14 giờ ngày 29/12/2021, Lò Văn H gặp Lò Thị T (người ở cùng bản M, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên). H đặt vấn đề mua 20 triệu đồng Heroine, T đồng ý. Khoảng 01 (một) tiếng sau, T đến nhà H đưa cho H 01 gói Heroine có khối lượng 90,3 gam, H lấy 20 triệu đồng đưa cho T, H cất Heroine vào trong túi áo ngực bên phải chiếc áo khoác đang mặc trên người, mục đích để sử dụng và bán. Đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, H đi bộ một mình xách theo chiếc ba lô đến ngã ba T để đón xe ô tô khách đi Hà Nội. Trên đường đi, H cởi chiếc áo khoác chứa gói Heroine cất giấu vào trong chiếc ba lô. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H lên xe khách nhà xe X, biển kiểm soát 27B-003.ab nằm tại giường số 21, tầng 1 phía bên cửa lên xuống của xe ô tô và để chiếc ba lô chứa Heroine ở giường nằm số 20 bỏ trống (ngay cạnh giường nằm của H). Đến 19 giờ 20 phút, xe ô tô đi đến Km 376 + 200 Quốc lộ 6 thuộc bản C, xã Q, huyện T thì bị tổ công tác 1266 của Công an tỉnh Điện Biên kiểm tra, phát hiện và bắt giữ H cùng với 90,3 gam Heroine.

Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm đã phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); bản ảnh bắt người phạm tội quả tang (BL 23); sơ đồ vị trí khách nằm trên xe khách BKS: 27B-003.ab nhà xe X chạy tuyến Điện Biên-Thái Nguyên (BL 24); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 56); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 57-58); biên bản ghi lời khai của ông Trần Quốc H (BL 115-116); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến ông Đàm Văn T (BL 118-119) và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Lò Văn H đã thực hiện hành vi mua bán 90,3 gam Heroine. HĐXX thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo là

nguy hiểm cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS. Do đó, bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật quy định.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Mặc dù cơ quan pháp luật đã truy quét và xử lý rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm ma túy, nhưng tình hình tội phạm về ma túy vẫn có chiều hướng gia tăng và diễn biến tội phạm ngày càng phức tạp. Tại phiên tòa cũng như tại các biên bản lấy lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án, bị cáo đã 02 (hai) lần bị xét xử về tội phạm ma túy, bản thân bị cáo Lò Văn H thừa nhận bị cáo biết rõ Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, bị cáo biết tác hại của ma túy đối với đời sống sức khỏe của con người nhưng chỉ vì lợi nhuận và thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cá nhân mà bị cáo đã có hành vi giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên và nếu không được phát hiện, ngăn chặn thì 90,3 gam này sẽ bị phát tán ở địa phương khác. Hành vi của bị cáo bị coi là phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS. Bởi vậy, bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không bị oan, sai.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy rằng: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lò Văn H đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân, bởi vậy, HĐXX xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có bố là ông Lò Văn G được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, HĐXX xét thấy cần áp dụng cho bị cáo.

Xét về tình tiết tăng nặng: ngày 14/02/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS, ngày 28/01/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ngày 29/12/2021, bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 BLHS, thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa được xóa án tích, căn cứ khoản 1 Điều 53 BLHS hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Đồng thời, xét về nhân thân của bị cáo HĐXX thấy rằng: năm 2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sơn La tuyên phạt 27 (hai mươi bảy) tháng tù tại Bản án số 132/2010/HSST ngày 22/9/2010, ngày 11/5/2012, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã được xóa án tích (BL 73, 74). Bị cáo sau khi đi cải tạo trở về địa phương nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân, bị cáo nghiện chất ma túy, rồi tiếp tục lao vào con đường phạm tội, bởi vậy, HĐXX xét thấy cần thiết áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo, để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện có ích cho xã hội, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh ngăn ngừa tội phạm chung trong tình hình hiện nay là cần thiết.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra và qua việc xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng gia đình bị cáo không có tài sản có giá trị lớn, bị cáo sống cùng mẹ đẻ (BL 110), bởi vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tại phiên tòa, giữ nguyên nội dung trong quyết định truy tố và đề nghị HĐXX sơ thẩm:

“Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS tuyên phạt bị cáo Lò Văn H từ 19 (mười chín) năm đến 20 (hai mươi) năm tù.

- Không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ 88,3 gam Heroine (còn lại sau giám định); 01 (một) chiếc ba lô màu xanh - đen, có dây đeo, đã cũ; 01 (một) chiếc áo khoác màu đen, đã cũ.

+ Trả lại cho bị cáo Lò Văn H: 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, bề mặt có chữ ACE, màu đen có viền màu cà phê sữa, đã cũ; 01 (một) căn cước

công dân số 011084006607, tên Lò Văn H.

- Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn H.”

HĐXX thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, người bào chữa không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị HĐXX: xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, bố mẹ già yếu, con còn nhỏ, áp dụng một mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt sớm trở về với gia đình nuôi dạy con. HĐXX thấy rằng đề nghị của người bào chữa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác của vụ án:

Bị cáo khai đối tượng tên là Lò Thị T là người bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập xác minh nhiều lần nhưng hiện tại Lò Thị T không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra, HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[7] Về vật chứng:

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ 88,3 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án bị Nhà nước cầm lưu hành, nên cần tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, bề mặt có chữ ACE, màu đen có viền màu cà phê sữa, đã cũ, bị cáo Lò Văn H khai nhận bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy, HĐXX xét thấy cần trả lại bị cáo.

+ Đối với 01 (một) căn cước công dân số 011084006607, tên Lò Văn H, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX xét thấy cần trả lại bị cáo.

+ Đối với 01 (một) chiếc ba lô màu xanh - đen, có dây đeo, đã cũ và 01 (một) chiếc áo khoác màu đen, đã cũ đều là phương tiện bị cáo dùng để cất Heroine, không còn giá trị sử dụng, HĐXX xét thấy cần tiêu hủy.

[8] Về án phí:

Bị cáo Lò Văn H là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai

đoạn 2021-2025; căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, HĐXX xét thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lò Văn H (tên gọi khác: không) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Văn H 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

+ 01 (một) phong bì niêm phong bằng phong bì Công văn của phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên được dán kín bằng băng dính. Mặt trước phong bì, dán miếng giấy có chữ đánh máy: Vật chứng vụ: Lò Văn H, sinh năm: 1984, trú tại bản M, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Bị phòng CSĐTTP về ma túy phối hợp với phòng CSĐT và phòng PK02 - Công an tỉnh Điện Biên bắt quả tang vào ngày 29/12/2021, tại KM 376 + 200 Quốc lộ 6 thuộc bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng là: 88,3 gam chất bột màu trắng, nghi là Heroine. Mặt sau phong bì niêm phong, tại các mép dán có chữ ký giáp lai, họ và tên của: Trần Thị Hồng Lai, Ngô Thị Thảo, Trần Sỹ Nguyên, Lò Văn H, Đậu Thị Thủy và dấu đỏ niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

+ 01 (một) chiếc ba lô màu xanh - đen, có dây đeo, đã cũ.

+ 01 (một) chiếc áo khoác màu đen, đã cũ.

*** Trả lại bị cáo Lò Văn H:**

+ 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, bề mặt có chữ ACE, màu đen có viền màu cà phê sữa, đã cũ.

+ 01 (một) căn cước công dân số 011084006607, tên Lò Văn H.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 16 tháng 3 năm 2022).

3. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn H.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lò Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ I Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Sở Tư pháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Nam